

**CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

Số: 05 /TB - CTMT

V/v lập danh sách người sở hữu chứng khoán

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phúc Yên, ngày 05 tháng 7 năm 2019

Ngày: 08-07-2019

15561

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức)

**Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên Tổ chức phát hành: Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên

Tên giao dịch: Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên

Trụ sở chính: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211 3854 328

Fax: 0211 3872 542

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: *Cổ phiếu Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên*

Mã chứng khoán: PYU

Loại chứng khoán: - Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)

Sàn giao dịch: *Upcom*

Ngày đăng ký cuối cùng: 19/07/2019

1. Lý do và mục đích

- Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền;

2. Nội dung cụ thể

b. Chi trả cổ tức bằng tiền

- Tỷ lệ thực hiện:

+ Đối với cổ phiếu: 6%/mệnh giá (01cổ phiếu được nhận 600 đồng)

- Ngày thanh toán: 30/07/2019

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức công ty tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức công ty tại Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên vào các ngày làm việc trong tuần, bắt đầu từ ngày 30/07/2019 và xuất trình chứng minh nhân dân.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: ids.dtpy@gmail.com

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT,VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Hải

* Tài liệu gửi kèm: Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên 2019

Số: 01 /2019/NQ-ĐHĐCĐ

Phúc Yên, ngày 28 tháng 5 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 28/5 /2019 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo tài chính đã kiểm toán và Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018

Các chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH/KH năm 2018
Tổng doanh thu	Tỷ VND	46	50,52	109%
Tổng chi phí	Tỷ VND	45	49,05	109%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	1	1,47	147%
Thuế TNDN	Tỷ VND	0,2	0,39	195%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	0,8	1,07	134%

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018 như sau

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	100%	2.661.603.387	
	Trong đó:			
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 không phân phối		1.587.273.599	
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2018		1.074.329.788	



II	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 phân phối	93,5%	2.488.782.000	
1	Chi trả cổ tức	50%	1.244.391.000	
2	Quỹ Đầu tư – Phát triển	30%	746.634.600	
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	20%	497.756.400	
III	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 còn lại chưa phân phối	6,5%	172.821.387	

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 6%/mệnh giá
- Thời điểm chi trả cổ tức: Tháng 7/2019
- Phương thức chi trả cổ tức: bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt

Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2019 với các chỉ tiêu chính sau:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019
Tổng doanh thu	Đồng	42.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.000.000.000
Nộp NSNN	Đồng	2.000.000.000
Tỷ lệ cổ tức	%	3
Thu nhập bq/người/tháng	Đồng	6.300.000

Điều 4: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019.

STT	Nội dung	Quyết toán năm 2018	Mức chi trả năm 2019
1	HĐQT	97.920.000	97.920.000
-	Chủ tịch HĐQT	28.800.000	28.800.000
-	Thành viên HĐQT (4 thành viên)	69.120.000	69.120.000

2	Ban kiểm soát	40.320.000	40.320.000
-	Trưởng ban kiểm soát	17.280.000	17.280.000
-	Thành viên ban kiểm soát (2 thành viên)	23.040.000	23.040.000
	Tổng thù lao HĐQT, BKS	138.240.000	138.240.000

Điều 5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019

Điều 6. Thông qua việc kéo dài nhiệm kỳ HĐQT, BKS khóa I

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội cổ đông tổ chức ngày 28 /5 /2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên./.

Nơi nhận:

- HĐQT
- Lưu: Thư ký.

**TM/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIẢM ĐỐC
Nguyễn Huy Hải

The first part of the document
 discusses the importance of
 maintaining accurate records
 and the role of the
 committee in this regard.

It is noted that the
 committee has been
 working closely with
 the relevant departments
 to ensure that all
 necessary information
 is collected and
 analyzed thoroughly.

The findings of the
 investigation are
 presented in the
 following sections.
 It is concluded that
 there have been
 significant
 shortcomings in the
 current procedures.

Recommendations are
 provided to address
 these issues and
 improve the overall
 efficiency and
 accuracy of the
 reporting process.

The committee
 believes that these
 changes are essential
 for ensuring the
 integrity and
 reliability of the
 data collected.